

MẪU 7- GIẤY KHÁM SỨC KHỎE CHO TRẺ 19 - DƯỚI 24 THÁNG TUỔI

HÀNH CHÍNH	
1. Họ và tên (<i>In hoa</i>):	
2. Sinh ngày:	Sinh non: ☐ Có ☐ Không Tuần thai khi sinh: ____ tuần ☐ KB
3. Giới:	☐ Nam ☐ Nữ
4. Dân tộc:	
5. Nơi ở:	
6. Họ tên người đi cùng trẻ:	
7. Mối quan hệ với trẻ: ☐ Cha ☐ Mẹ ☐ Ông/bà ☐ Anh/chị ☐ Họ hàng ☐ Khác	
8. Tiền sử:	
- Bản thân:	
- Gia đình:	
- Tiền sử tiếp xúc với người bệnh lao: ☐ Có ☐ Không	
ĐÁNH GIÁ DẤU HIỆU SINH TỒN	
Nhiệt độ:.....độ C	☐ Bình thường ☐ Không bình thường
Mạch:.....lần/phút	☐ Bình thường ☐ Không bình thường
Nhịp thở:.....lần/phút	☐ Bình thường ☐ Không bình thường
ĐÁNH GIÁ DINH DƯỠNG	
Chiều dài (cm).....Chiều dài/Tuổi:SD	
Cân nặng (kg).....Cân nặng/Tuổi:SD	
Chu vi vòng cánh tay (mm):	
Vòng đầu (cm):	

☐ Phù dinh dưỡng ☐ Dấu hiệu thiếu máu ☐ Dấu hiệu còi xương ☐ Suy dinh dưỡng ☐ Thừa cân/béo phì		
ĐÁNH GIÁ PHÁT TRIỂN TINH THẦN -VẬN ĐỘNG		
Hành vi và năng lực trẻ độ tuổi này thường làm được	Kết quả	
	Có	Không
- Chỉ được một vài bộ phận trên cơ thể - Ăn bằng thìa mà ít rơi vãi - Biết hợp tác với bố mẹ trong các hoạt động hàng ngày - Trẻ bắt đầu tập chạy - Nói được một vài từ ghép (2 từ) có ý nghĩa, có chủ đích (uống nước, ăn cơm, đi chơi) - Làm được yêu cầu 1 hoặc 2 hành động liên tiếp theo yêu cầu của người khác (VD: bỏ cái bút vào cốc rồi đưa cho cô; hoặc lấy ô tô rồi đưa cho mẹ, vứt rác vào thùng rác) - Đi lùi 2 bước mà không cần trợ giúp - Biết cho đồ vật vào hộp hoặc lọ có miệng nhỏ	☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐
ĐÁNH GIÁ TIÊM CHỦNG		
Kiểm tra sổ tiêm chủng	Có	Không
- Viêm gan B mũi 1 (sơ sinh)	☐	☐
- Lao (sơ sinh)	☐	☐
- Bạch hầu - Ho gà - Uốn ván - Viêm gan B - Hib (vắc xin 5 trong 1) mũi 1	☐	☐
- Bạch hầu - Ho gà - Uốn ván - Viêm gan B - Hib (vắc xin 5 trong 1) mũi 2	☐	☐
- Bạch hầu - Ho gà - Uốn ván - Viêm gan B - Hib (vắc xin 5 trong 1) mũi 3	☐	☐
- Uống vắc xin bại liệt lần 1	☐	☐
- Uống vắc xin bại liệt lần 2	☐	☐
- Uống vắc xin bại liệt lần 3	☐	☐
- Tiêm vắc xin bại liệt IPV	☐	☐
- Sởi đơn (9 tháng)	☐	☐
- Viêm não Nhật Bản mũi 1	☐	☐

- Viêm não Nhật Bản mũi 2	☐	☐
- Bạch hầu - Ho gà - Uốn ván - Viêm gan B - Hib (vắc xin 5 trong 1) mũi 4 (18 tháng)	☐	☐
- Sởi- Rubella (MR - 18 tháng)	☐	☐
- Khác (ghi rõ):		
Tư vấn:		
KHÁM LÂM SÀNG		

Quan sát: *Nét mặt/tư thế/tỷ lệ, sự đối xứng với các bộ phận cơ thể/sự chuyển động của trẻ. Tìm dấu hiệu bệnh cấp hoặc mạn tính*

1. Da ☐ Bình thường ☐ Không bình thường

Lòng bàn tay: ☐ Bình thường (không nhợt) ☐ Không bình thường (nhợt)

.....

2. 2. Đầu - cổ

2.1. Khám đầu-cổ

- Thóp: ☐ Bình thường ☐ Không bình thường

- Kích thước và hình dạng đầu: ☐ Bình thường ☐ Không bình thường

- Khóe bất thường: ☐ Có ☐ Không

.....

2.2. Khám mắt

- Mí mắt và kết mạc: ☐ Bình thường ☐ Không bình thường

- Rung giật nhãn cầu/lác/vận động mắt bất thường: ☐ Không ☐ Có

- Đồng tử (kích thước, phản xạ): ☐ Bình thường ☐ Không bình thường

.....

2.3. Khám tai

- Tai và màng nhĩ: ☐ Bình thường ☐ Không bình thường

- Có khối sưng sau tai: ☐ Không ☐ Có

- Dấu hiệu chảy mủ, nước tai: ☐ Không ☐ Có

.....

2.4. Khám mũi họng ☐ Bình thường ☐ Không bình thường

.....

2.5. Bất thường răng miệng ☐ Không ☐ Có

.....

3. Hô hấp

- Dấu hiệu suy hô hấp: ☐ Không ☐ Có
 - Tiếng thở bất thường: ☐ Không ☐ Có
 - Nghe phổi: ☐ Bình thường ☐ Không bình thường
-

4. Tim mạch

- Vị trí mỏm tim: ☐ Bình thường ☐ Không bình thường
 - Mạch ngoại vi (mạch quay-bẹn): ☐ Bình thường ☐ Không bình thường
 - Nghe tim (rối loạn nhịp tim, tiếng thổi): ☐ Không ☐ Có
-

5. Bụng và cơ quan sinh dục

- Hình dáng bụng, rốn: ☐ Bình thường ☐ Không bình thường
 - Gan, lách to: ☐ Không ☐ Có
 - Khối bất thường: ☐ Không ☐ Có
 - Cơ quan sinh dục ngoài: ☐ Bình thường ☐ Không bình thường
-

6. Cơ xương và thần kinh

- Vận động không đối xứng: ☐ Không ☐ Có
- Trương lực cơ: ☐ Bình thường ☐ Không bình thường

- Phản xạ cơ: ☐ Bình thường ☐ Không bình thường
 - Kiểm tra lưng: ☐ Bình thường ☐ Không bình thường
 - Khám tứ chi và khớp: ☐ Bình thường ☐ Không bình thường
 - Quan sát dáng đi: ☐ Bình thường ☐ Không bình thường
-

KẾT LUẬN VÀ TƯ VẤN

Kết luận về sức khỏe:

- ☐ Bình thường.
- ☐ Có nguy cơ mắc lao (tiền sử tiếp xúc).
- ☐ Có vấn đề về sức khỏe.

Ghi rõ:

Tư vấn và hẹn khám lần sau: